

Bản án số: 172 /2020/HS-ST  
Ngày: 24 - 11 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Danh Cư

Bà Thái Thục Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Đức Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 189/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Ngọc H (tên gọi khác: H mất lời); sinh năm 1992, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: (HKTT: 8B/24 khu phố X phường H, thành phố B, tỉnh Đ; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc H và bà Nguyễn Thị K; có vợ con và 01 con sinh năm 2012.

Tiền án: Ngày 27/02/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 30/6/2017.

Tiền sự: không

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2020 đến nay (có mặt).

**- Bị hại:** Bà Huỳnh Thị Xuân T, sinh năm: 1974; nơi cư trú: (HKTT: 320/22E đường T, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 06 đường số 06, khu X, đường T, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châu Hoàng S và Trần Ngọc H có mối quan hệ bạn bè quen biết nhau. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/5/2018, S rủ thì được H đồng ý cùng đi tìm kiếm tài sản của người khác để sơ hở thì chiếm đoạt đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thực hiện ý định trên, S điều khiển xe gắn máy hiệu Vario (không rõ biển số) chở H lưu thông trên các tuyến đường thuộc địa bàn Quận 8 để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi cả hai đi ngang nhà số 06 đường số 06 khu X đường T, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì S nhìn thấy chiếc xe gắn máy hiệu SH Mode màu trắng nâu biển số 59H1-577.56 của bà Huỳnh Thị Xuân T đang dựng trước nhà. S nói H đứng gần đó làm nhiệm vụ canh giới, còn S lén lút đi bộ đến dùng đoạn bẻ ổ khóa chiếm đoạt xe nổ máy tẩu thoát. Sau đó, cả hai mang xe trên bán cho một người thanh niên tên Châu (không rõ lai lịch) được 15.000.000 đồng, S chia cho H 7.500.000 đồng, S hưởng 7.500.000 đồng.

Ngày 13/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận giá trị của chiếc xe gắn máy hiệu SH Mode màu trắng nâu biển số 59H1-577.56 là 38.500.000 đồng.

Ngày 24/7/2018, Châu Hoàng S cùng đồng phạm thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” thì bị bắt và bị khởi tố. Ngày 11/9/2019, Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử tuyên phạt Châu Hoàng S 08 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 127/2019/HS-ST.

Riêng Trần Ngọc H sau khi phạm tội đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, Cơ quan điều tra ra Thông báo truy tìm đến ngày 10/7/2020 thì bắt được H. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Trần Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi cùng S phạm tội như trên. Lời khai của H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 127/2019/HS-ST ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, mặc dù tài sản bị S và H chiếm đoạt của bà Huỳnh Thị Xuân T là 01 xe gắn máy biển số 59H1-577.56 có trị giá 38.500.000 đồng. Nhưng bị hại chỉ yêu cầu bồi thường 35.000.000 đồng và bị cáo Châu Hoàng S đã tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường, Hội đồng xét xử đã tuyên bị cáo S có trách nhiệm thực hiện việc bồi thường một lần số tiền trên cho chị T. Nay bị hại không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 183/ CT-VKSQ8 ngày 13/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 15 tháng đến 21 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình

phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự do bị hại không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/5/2018, tại nhà số 06 đường số 06 khu X đường T phường 5 Quận 8, bị cáo Trần Ngọc H cùng Châu Hoàng S có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy biển số 59H1-577.56 của bà Huỳnh Thị Xuân T có trị giá 38.500.000 đồng, hành vi của bị cáo Trần Ngọc H bị phát hiện và sau đó bị Công an bắt giữ. Đối với Châu Hoàng S đã bị bắt, bị khởi tố và đã đưa ra xét xử ngày 11/9/2019.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”*

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trần Ngọc H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành

người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Ngày 27/02/2017, Tòa án nhân dân Quận Quận 8 kết án bị cáo Trần Ngọc H 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 30/6/2017, bị cáo chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này là thuộc trường hợp “*tái phạm*”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). .

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Trong vụ án, bị cáo H cùng S thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng mang tính nhất thời, giản đơn. S là người rủ rê, chuẩn bị công cụ phạm tội, và là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt và liên hệ để bán tài sản trộm cắp được. Bị cáo H cảnh giới, sau đó đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò của bị cáo H.

[9] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận.

[10] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn; vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã được giải quyết yêu cầu bồi thường tại bản án hình sự sơ thẩm số 127/2019/HS-ST ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, và không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[12] Đối với người thanh niên tên Châu là người mua tài sản do trộm được do không xác định được lai lịch; quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2020.

- Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Ngọc H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phúc**